



THANH TRA CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **3989** /TB-TTCP

Hà Nội, ngày **26** tháng **10** năm 2026

THÔNG BÁO

Kết luận thanh tra trách nhiệm của Đại học Quốc gia Hà Nội trong việc thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn 2021-2024

Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 700/KL-TTCP ngày 30/9/2026 thanh tra trách nhiệm của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) trong việc thực hiện cơ chế tự chủ giai đoạn 2021-2024.

Căn Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025, Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

ĐHQGHN được thành lập theo Nghị định số 97/CP ngày 10/12/1993 của Chính phủ; là cơ sở giáo dục đại học (GDĐH) công lập có tư cách pháp nhân, tổ chức hoạt động tại trụ sở chính ở Khu đô thị ĐHQGHN, xã Hòa Lạc, thành phố Hà Nội và cơ sở tại số 144 Xuân Thủy, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Trong thời kỳ thanh tra, tổ chức và hoạt động của ĐHQGHN được điều chỉnh chủ yếu bởi Luật GDĐH năm 2012 (sửa đổi, bổ sung năm 2018) (sau đây gọi chung là Luật GDĐH); Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17/11/2013 của Chính phủ về đại học (ĐH) quốc gia; Quy chế tổ chức và hoạt động của ĐH quốc gia và các cơ sở giáo dục ĐH thành viên ban hành kèm theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

B. KẾT LUẬN

I. Vi phạm hành chính

1. Thu học phí đối với chương trình chưa đạt kiểm định chất lượng và chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, thu học phí vẫn bằng 2 trái quy định

- Trường QTKD ban hành Quyết định số 53/QĐ-QT&KD ngày 3/2/2023 quy định mức thu học phí và thực hiện thu học phí năm học 2023-2024 đối với 08 chương trình đào tạo chưa đạt kiểm định chất lượng, chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật ở mức: 6-7 Trđ/tháng đối với cử nhân, 6,75-7,5 Trđ/tháng đối với thạc sĩ (ThS), 11 Trđ/tháng đối với tiến sĩ (TS) là trái quy định. Mức thu học phí năm học 2023-2024 theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP, điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP là 3,125 Trđ/tháng đối với cử nhân, 4,6875 Trđ/tháng đối với ThS và 7,8125 Trđ/tháng đối với TS. Vi phạm của Trường QTKD là vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

- Trường ĐH Kinh tế ban hành Quyết định số 2853/QĐ-ĐHKT ngày

13/9/2021 quy định mức thu và thực tế đã thu học phí văn bằng 2 năm học 2021-2022 các ngành kinh tế ở mức 450.000 đồng/tín chỉ là trái quy định, theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: mức học phí năm học 2021-2022 đối với các ngành kinh tế là 360.000 đồng/tín chỉ; Trường ĐH Giáo dục ban hành Quyết định số 2566/QĐ-ĐHGD ngày 31/12/2021 quy định mức thu và thực tế đã thu học phí văn bằng 2 các ngành đào tạo giáo viên ở mức 470.000 đồng/tín chỉ là trái quy định, theo quy định tại điểm a khoản 8 Điều 11 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP: mức học phí đối với các ngành đào tạo giáo viên từ 303.000 đồng - 427.200 đồng/tín chỉ. Vi phạm của Trường ĐH Kinh tế và Trường ĐH Giáo dục là vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 32 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

2. Trích lập và sử dụng quỹ học bổng khuyến khích học tập không đúng quy định của pháp luật

- Giai đoạn 2021-2024, 08 trường được kiểm tra chưa thực hiện trích lập đủ 8% số tiền học phí thu được để làm quỹ học bổng khuyến khích học tập cho đối tượng là học sinh, sinh viên theo điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP. Tổng số tiền 08 trường phải trích lập quỹ học bổng theo quy định là 332.272,87 Trđ, số tiền các trường đã trích lập là 237.902,62 Trđ đạt 5,73% còn thiếu 2,27%.

- Giai đoạn 2021-2024, 03 trường đã sử dụng quỹ học bổng khuyến khích học tập để chi cho các nội dung chi của quỹ khác (chi hỗ trợ học sinh sinh viên, chi ủng hộ khuyến học). Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP: Quỹ học bổng khuyến khích học tập dùng để cấp học bổng cho học sinh, sinh viên đang học trong các cơ sở GDĐH theo kết quả học tập, rèn luyện. Trường Khoa học liên ngành và Nghệ thuật (LNNT) đã chi 1.576,34 Trđ, Trường QTKD đã chi 742,29 Trđ và Trường ĐH Công nghệ đã chi 596,49 Trđ.

3. Không xây dựng, phê duyệt đề án tự chủ và cho phép thành lập đơn vị khi chưa đáp ứng điều kiện về số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định

- Giám đốc ĐHQGHN không phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý. Khoản 3 Điều 21 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định người đứng đầu tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập, phê duyệt Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý; 06/8 đơn vị¹ không xây dựng Đề án tự chủ trình ĐHQGHN phê duyệt. Khoản 1 Điều 25 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định: Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Giám đốc ĐHQGHN cho phép Trường ĐH Y Dược thành lập 02 đơn vị sự nghiệp công lập khi không đủ 15 người làm việc tối thiểu theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.

4. Ban hành văn bản về mở chương trình đào tạo có nội dung trái pháp luật; mở ngành đào tạo trái thẩm quyền, mở ngành và duy trì ngành khi không

¹ Trường ĐH Y Dược, Trường QTKD, Trường LNNT, Trường ĐH Giáo dục, Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường Quốc tế

đủ điều kiện về đội ngũ giảng viên cơ hữu

- Ngày 22/12/2022, Giám đốc ĐHQGHN đã ban hành Quyết định số 4555/QĐ-ĐHQGHN quy định về mở mới và điều chỉnh chương trình đào tạo, trong đó khoản 4 Điều 13 quy định ĐHQGHN tự chủ mở ngành lĩnh vực sức khỏe là trái thẩm quyền. Khoản 2 Điều 33 Luật GDĐH giao cho Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quyết định mở ngành sức khỏe. Vi phạm này của ĐHQGHN là vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

- Giám đốc ĐHQGHN ban hành Quyết định số 2360/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/8/2021, mở ngành Ngoại khoa trình độ ThS là trái thẩm quyền. Khoản 2 Điều 33 Luật GDĐH giao cho Bộ trưởng Bộ GDĐT quyết định mở ngành sức khỏe. Ngày 13/7/2022, ĐHQGHN đã có Công văn số 2339/ĐHQGHN-ĐT báo cáo Bộ GDĐT về việc này, tuy nhiên đến nay, Bộ GDĐT vẫn chưa có văn bản trả lời.

- Giai đoạn 2021 - 2024, ĐHQGHN ban hành 06 quyết định mở ngành đào tạo trình độ ĐH thí điểm và trình Bộ GDĐT cho phép mở 03 ngành đào tạo trình độ ThS thuộc lĩnh vực sức khỏe khi các ngành này không đủ giảng viên cơ hữu có ngành phù hợp chủ trì tổ chức xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo. Điểm a khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT quy định mở ngành ĐH: có ít nhất 01 TS và 04 ThS, hoặc 02 TS và 02 ThS cùng ngành đăng ký đào tạo; khoản 1 Điều 4 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT quy định mở ngành ĐH: có ít nhất 01 TS ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 02/2022/TT-BGDĐT quy định mở ngành ThS, TS: có ít nhất 05 TS ngành phù hợp là giảng viên cơ hữu, trong đó có một giáo sư hoặc phó giáo sư chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Vi phạm này của ĐHQGHN là vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

- Trường LNNT không duy trì đủ số lượng giảng viên cơ hữu có ngành phù hợp chủ trì xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo đối với 04 ngành. Điều 10 Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT quy định điều kiện tối thiểu về giảng viên cơ hữu trình độ TS có ngành phù hợp để chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện chương trình đào tạo. Vi phạm này của Trường LNNT là vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

5. Tuyển sinh vượt chỉ tiêu được giao, phê duyệt

Có 06/8 trường² tuyển sinh vượt số lượng chỉ tiêu trình độ ĐH do Bộ GDĐT giao hoặc vượt số lượng chỉ tiêu trình độ ĐH, trình độ ThS do ĐHQGHN phê duyệt. Vi phạm này của 06/8 trường là vi phạm hành chính quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 10 Nghị định số 04/2021/NĐ-CP.

6. Không phản ánh, hạch toán đầy đủ các khoản thu, chi từ nguồn kinh phí trích chuyển; sử dụng kinh phí trích chuyển không đúng quy định

² (1) Trường ĐH Công nghệ; (2) Trường LNNT; (3) Trường ĐH Giáo dục; (4) Trường ĐH Ngoại ngữ; (5) Trường ĐH Kinh tế; (6) Trường Quốc tế.

- ĐHQGHN không tổ chức công tác kế toán đối với nguồn trích chuyển³. Khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Luật Kế toán năm 2015 quy định mọi khoản thu, chi phát sinh phải được phản ánh đầy đủ, kịp thời vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính. Vi phạm này của ĐHQGHN là vi phạm hành chính quy định tại điểm b khoản 4 Điều 9 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP.

- ĐHQGHN không lập báo cáo tài chính riêng hằng năm cho nguồn trích chuyển, không đưa vào báo cáo tổng hợp gửi Bộ Tài chính. Khoản 3 Điều 26 và khoản 2 Điều 29 Luật Kế toán năm 2015 yêu cầu sổ kế toán phải được ghi kịp thời, đầy đủ, chính xác; báo cáo tài chính phải được lập và báo cáo Bộ Tài chính. Khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5, khoản 1 và khoản 3 Điều 7 Thông tư số 107/2017/TT-BTC quy định: đơn vị hành chính, sự nghiệp phải phản ánh thường xuyên, liên tục, có hệ thống các khoản thu, chi; ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh vào sổ kế toán và lập báo cáo tài chính từ số liệu kế toán sau khi khóa sổ. Vi phạm này của ĐHQGHN là vi phạm hành chính quy định tại điểm a khoản 3 Điều 11 Nghị định số 41/2018/NĐ-CP. Ban Kế hoạch - Tài chính không thực hiện thanh quyết toán, không đối chiếu kiểm tra khi xét duyệt quyết toán, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 137/2017/TT-BTC.

- Giai đoạn 2021-2024, ĐHQGHN cấp kinh phí trích chuyển cho 66 khoản chi, với tổng số tiền 138.361 Trđ, trong đó: (a) Ban Giám đốc ĐHQGHN phê duyệt cấp kinh phí chi sai (như đầu tư xây dựng một số công trình, hạng mục trái phép), chi trùng (chi cho việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên đã được NSNN cấp), vi phạm quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 12 Luật NSNN năm 2015. Theo quy định, mọi khoản chi ngân sách phải nằm trong kế hoạch chi, được giao đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; đối với chi đầu tư xây dựng cơ bản phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công và xây dựng; (b) Ban Kế hoạch - Tài chính không thực hiện kiểm tra, quyết toán và thu hồi 18.247,36 Trđ còn dư tại các đơn vị, vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 Thông tư số 137/2017/TT-BTC.

7. Việc giao kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước cho các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc không đúng quy định

- Trên cơ sở phương án do các đơn vị xây dựng và trình, ĐHQGHN đã phê duyệt không đúng mức tự chủ tài chính của các đơn vị giai đoạn 2021-2023 và giai đoạn 2023-2025, dẫn đến đã giao kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên từ NSNN trong giai đoạn 2021-2024 cho một số đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc sai, cao hơn so với mức quy định tạm tính 215.671,11 Trđ. Theo quy định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC và Thông tư số 56/2022/TT-BTC: căn cứ dự toán thu, chi năm đầu thời kỳ ổn định, cơ quan quản lý cấp trên xác định mức NSNN hỗ trợ chi thường xuyên giao tự chủ năm đầu thời kỳ ổn định.

- Giai đoạn 2021-2022, ĐHQGHN cấp, quyết toán kinh phí chi thường xuyên từ NSNN 6.000 Trđ cho Trường THPTKHGD (đơn vị tự chủ chi thường xuyên và đầu tư) thuê cơ sở vật chất. Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 43/2006/NĐ-CP quy định đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

³ Dư đầu năm 2021 là 7.763,34 Trđ; tổng thu 192.063,84 Trđ (gồm các đơn vị trích nộp 183.971,29 Trđ, Khoa Các khoa học liên ngành trả nợ vay 8.000 Trđ, lãi tài khoản 92,55 Trđ); tổng chi 184.099,17 Trđ; dư cuối năm 2024 tại ĐHQGHN là 15.728,01 Trđ.

chỉ được NSNN cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ do nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng không cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên thuê cơ sở vật chất; điểm c khoản 4 Điều 12 Thông tư số 61/2021/TT-BTC quy định NSNN không hỗ trợ chi thường xuyên cho đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên; khoản 2 Điều 38 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định sử dụng ngân sách theo dự toán được giao bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách.

8. Công tác quản lý, sử dụng vốn đầu tư công còn để xảy ra vi phạm

(1) Dự án Đầu tư mua sắm trang thiết bị y tế - Dự án đầu tư xây dựng Tòa nhà trung tâm khoa khám bệnh và kỹ thuật nghiệp vụ - Bệnh viện ĐH Y Dược

- ĐHQGHN thay đổi quy mô đầu tư, nhưng không thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư trước khi phê duyệt đầu tư dự án. Khoản 2 Điều 26 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định phê duyệt chủ trương đầu tư phải có nội dung về quy mô đầu tư; khoản 1 Điều 11 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP quy định: Trường hợp dự án được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư nhưng chưa quyết định đầu tư, nếu có thay đổi nội dung của quyết định chủ trương đầu tư, thực hiện điều chỉnh chủ trương đầu tư. Vi phạm này của ĐHQGHN là vi phạm hành chính quy định tại điểm c khoản 1 Điều 6 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

- ĐHQGHN phê duyệt tổng mức đầu tư (tại bước chủ trương đầu tư và phê duyệt dự án) sai, dẫn đến số vốn thực hiện được NSNN giao cao hơn so với quy định tạm tính 26.974 Trđ. Khoản 2, khoản 8 Điều 16 Luật Đầu tư công năm 2019 quy định việc quyết định đầu tư phải đúng với các nội dung về quy mô, tổng vốn đầu tư của chủ trương đầu tư đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không làm sai lệch thông tin liên quan đến quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư. Đến hết tháng 04/2026, dự án đã giải ngân và đề nghị quyết toán vốn NSNN là 493.828 Trđ (trong đó, đã giải ngân mua thiết bị hành chính 10.962 Trđ không có trong danh mục chủ trương đầu tư), có nguy cơ quyết toán vượt tổng mức đầu tư 20.802 Trđ.

- BQLDA thanh toán nội dung công việc lập cấu hình kỹ thuật thiết bị (đơn vị thụ hưởng đã xây dựng và giao cho đơn vị tư vấn) số tiền (tạm tính) 52,2 Trđ. Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định chi phí cho chuyên gia được xác định trên cơ sở mức lương cho chuyên gia và các chi phí liên quan do các bên thỏa thuận trong hợp đồng nhân với thời gian làm việc thực tế được nghiệm thu. BQLDA chậm thực hiện đăng tải thông tin, công khai kết quả lựa chọn nhà thầu, kết quả thực hiện hợp đồng, vi phạm khoản 6 Điều 31, khoản 3 Điều 33 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Theo quy định, sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, chủ đầu tư phải đăng tải thông tin về kết quả lựa chọn nhà thầu, công khai về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Vi phạm này của BQLDA là vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Nghị định số 122/2021/NĐ-CP.

(2) Gói thầu công trình nhà D7 và D8 thuộc dự án ký túc xá Hòa Lạc

BQLDA phê duyệt đơn giá dự toán phát sinh không đúng quy định, dẫn đến giá trị dự toán phát sinh cao hơn so với quy định (tạm tính) 450,357 Trđ. Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP quy định: Dự toán xây dựng công trình được xác

định theo giá xây dựng công trình, đảm bảo tính đúng, tính đủ, phù hợp với điều kiện thi công. Vi phạm này của BQLDA là vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. BQLDA ký phụ lục hợp đồng ngoài thời gian thực hiện hợp đồng, khoản 12 Điều 1 Nghị định số 50/2021/NĐ-CP quy định: điều chỉnh hợp đồng xây dựng chỉ được áp dụng trong thời gian thực hiện hợp đồng bao gồm cả thời gian được gia hạn thực hiện hợp đồng. Vi phạm này của BQLDA là vi phạm hành chính theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP. BQLDA nghiệm thu đơn giá xây dựng không đúng, dẫn đến giá trị quyết toán A-B sai, số tiền tạm tính 765,357 Trđ. Khoản 1 Điều 19 Nghị định số 37/2015/NĐ-CP quy định: Việc thanh toán hợp đồng xây dựng phải phù hợp với các điều kiện trong hợp đồng mà các bên đã ký kết.

(3) Gói thầu xây lắp, cải tạo, sửa chữa do 05 trường làm chủ đầu tư

- ĐHQGHN phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật khi chưa có báo cáo tổng hợp ý kiến thẩm định theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Luật Xây dựng 2020. Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Công nghệ, Trường Quốc tế, Trường QTKD tổ chức nghiệm thu không đúng khối lượng, đơn giá (phần phát sinh) dẫn đến giá trị quyết toán sai, cao hơn so với quy định số tiền tạm tính 789,89Trđ. Điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định: Việc thanh toán khối lượng hoàn thành phải phù hợp với giá hợp đồng và các điều kiện trong hợp đồng.

- Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Công nghệ lập hồ sơ quyết toán vốn dự án hoàn thành trình ĐHQGHN phê duyệt chậm từ 05 tháng đến 24 tháng. Khoản 1 Điều 47 Nghị định số 99/2021/NĐ-CP quy định: thời gian chủ đầu tư lập hồ sơ quyết toán vốn được tính từ ngày công trình được ký biên bản nghiệm thu hoàn thành đến ngày chủ đầu tư nộp đầy đủ hồ sơ đến cơ quan chủ trì thẩm tra quyết toán. Vi phạm này của Trường ĐH Ngoại ngữ, Trường ĐH Công nghệ là vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 3 Điều 19 Nghị định số 16/2022/NĐ-CP.

9. Việc quản lý, sử dụng tài sản công

- Trường QTKD (tháng 4 và 6/2022) và Trường ĐH Giáo dục (tháng 4/2023) mua sắm xe ô tô có giá cao hơn mức giá tối đa quy định. Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 04/2019/NĐ-CP quy định: đơn vị sự nghiệp công lập chỉ được trang bị xe ô tô phục vụ công tác chung trong phạm vi số lượng và mức giá tối đa là 720 Trđ/xe. Vi phạm này của Trường QTKD và Trường ĐH Giáo dục là vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 6 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung theo khoản 3 Điều 1 Nghị định số 55/2026/NĐ-CP).

- Văn phòng ĐHQGHN (từ 2021-12/9/2024), Trường QTKD (từ 01/2022 đến 09/2022) và Trường ĐH Ngoại ngữ (từ 2021-2023) cho thuê, liên doanh, liên kết tài sản công khi chưa có đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Điều 55 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết có trách nhiệm lập đề án sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết để báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định. Vi phạm này của Văn phòng ĐHQGHN, Trường QTKD và Trường ĐH Ngoại ngữ là vi

phạm hành chính theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 13 Nghị định số 63/2019/NĐ-CP.

- Trường QTKD sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên kết với Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Việt Liên Hoa đã chấm dứt từ tháng 10/2022; tuy nhiên đến nay Công ty vẫn đang chiếm dụng mặt bằng (100m²), Trường QTKD cần khẩn trương rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý triệt để.

10. Ký hợp đồng thuê khoán, nghiệm thu, thanh toán, quyết toán đề tài khoa học công nghệ không đầy đủ, không đúng sự thật

(1) Đề tài “*Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2021 - Xác định lại vị thế cạnh tranh của Việt Nam trong bối cảnh biến động toàn cầu*”, mã số QG.21.46, do TS Nguyễn Thị Vũ Hà làm chủ nhiệm, thực hiện từ ngày 10/5/2021 đến ngày 09/5/2023; Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN chủ trì; kinh phí 500 Trđ từ NSNN.

Hồ sơ thuê khoán thực hiện 02 chuyên đề của đề tài QG.21.46 không phản ánh đúng, đầy đủ các tác giả thực hiện, chỉ thể hiện duy nhất 01 tác giả cho 1 chuyên đề và có 1 phần nội dung trùng với chương 1 và chương 2 của Ấn phẩm “*Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2021 - Định vị lại Việt Nam trong bối cảnh biến động toàn cầu*” với 22 tác giả⁴, xuất bản ngày 05/4/2022 theo Quyết định số 10 KH-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN. Tại Biên bản làm việc ngày 02/4/2026, TS Nguyễn Thị Vũ Hà thừa nhận các nội dung trùng nêu trên; tại Biên bản làm việc ngày 08/9/2026, TS Nguyễn Thị Vũ Hà và ThS.NCS Trần Thị Mai Thành, người được thuê khoán thực hiện chuyên đề thừa nhận có nội dung tương đồng và do nhóm tác giả thực hiện nhưng hợp đồng thuê khoán chỉ ký với đại diện. Đây là hành vi có dấu hiệu lừa dối trong KHCN, vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật Khoa học công nghệ năm 2013 dẫn đến NSNN đã thanh toán, quyết toán số tiền 111,154 Trđ cho 02 chuyên đề (mỗi chuyên đề là 55,577 Trđ).

(2) Đề tài “*Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam năm 2020 - Chính sách tài khóa phục vụ phát triển bền vững*”, mã số QG.20.49 do TS Nguyễn Quốc Việt là chủ nhiệm, thực hiện từ ngày 09/4/2020 đến ngày 08/4/2022; Trường ĐH Kinh tế, ĐHQGHN chủ trì; kinh phí 500 Trđ từ NSNN.

Hồ sơ thuê khoán thực 02 chuyên đề của đề tài QG.20.49 không phản ánh đúng, đầy đủ các tác giả thực hiện, chỉ thể hiện duy nhất 01 tác giả cho 1 chuyên đề và có 1 phần nội dung trùng với chương 1 và chương 2 của Ấn phẩm “*Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam 2020 - Củng cố điểm tựa tài khóa cho phát triển*” với 11 tác giả⁵, xuất bản ngày 13/12/2021 theo Quyết định số 70 KH-XH/QĐ-NXB. Tại Biên bản làm việc ngày 01/4/2026 và ngày 08/9/2026, TS Nguyễn Quốc Việt thừa nhận các nội dung trùng nêu trên, do nhóm tác giả thực hiện nhưng hợp đồng thuê khoán chỉ ký với đại diện. Đây là hành vi có dấu hiệu lừa dối trong hoạt

⁴ PGS.TS. Phạm Thế Anh, ThS. Nguyễn Quỳnh Anh, TS. Nguyễn Đức Bảo, TS. Nguyễn Xuân Đông, TS. Nguyễn Thị Vũ Hà, TS. Vũ Thanh Hương, TS. Trần Thị Lan Hương, TS. Vũ Văn Hường, ThS. Nguyễn Thị Thanh Mai, NCS. Nguyễn Hồng Minh, TS. Tô Thế Nguyên, PGS.TS. Nguyễn Trúc Lê, ThS. Nguyễn Thị Phương Linh, CN Lê Thị Kiều Oanh, TS. Nguyễn thị Minh Phương, NCS Trần Mai Thành, TS. Nguyễn Minh Thảo, ThS. Trần Phương Thảo, PGS.TS. Nguyễn Anh Thu, CN Đỗ Hồng Thắm, TS. Đào Thu Trang, TS. Nguyễn Quốc Việt.

⁵ PGS.TS. Phạm Thế Anh, Hà Thị Dịu, TS. Nguyễn Tiến Dũng, ThS. Nguyễn Đức Hùng, ThS. Nguyễn Diệu Huyền, ThS. Phạm Văn Long, TS. Nguyễn Hoàng Oanh, Nguyễn Quang Thái, TS. Nguyễn Đức Thành, ThS. Hoàng Thị Chính Thon, ThS. Phạm Thị Ngọc Quỳnh.

động KHCN, vi phạm khoản 3 Điều 8 Luật Khoa học công nghệ năm 2013 dẫn đến NSNN đã thanh toán, quyết toán số tiền 92,901 Trđ, gồm 32,854 Trđ đối với “*Báo cáo tổng quan tình hình kinh tế thế giới năm 2019*” và 60,047 Trđ đối với “*Báo cáo tổng quan tình hình kinh tế Việt Nam năm 2019*”.

II. Các vi phạm, tồn tại, hạn chế khác

Ngoài các vi phạm được nêu tại Mục I, ĐHQGHN và các đơn vị còn có một số vi phạm, tồn tại, hạn chế về quy chế, quy trình, hồ sơ và công tác quản lý có tính chất, mức độ vi phạm cần tiếp tục phải đánh giá, làm rõ và khắc phục triệt để:

1. Trường ĐH Giáo dục đã sử dụng 36.000 Trđ thuộc nguồn tài chính của đơn vị cho Trường THPTKHGD mượn, không đúng nguyên tắc quản lý, sử dụng nguồn tài chính quy định tại Điều 14, Điều 18, khoản 4 Điều 23 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Đến ngày 04/8/2026, Trường THPTKHGD đã hoàn trả 36.135 Trđ (gồm 36.000 Trđ tiền gốc và 135 Trđ tiền lãi) cho Trường ĐH Giáo dục.

2. Việc trích lập, sử dụng một số loại quỹ tại các Trường chưa đúng theo quy định của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, Nghị định số 99/2014/NĐ-CP và Nghị định số 109/2022/NĐ-CP; công tác hạch toán kế toán còn nhầm lẫn, thiếu sót, chưa phản ánh đúng nội dung của các nghiệp vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 5, khoản 3 Điều 6 Luật Kế toán 2015.

3. Căn cứ hồ sơ, đề án thành lập trường của 3 trường cho thấy: Giám đốc ĐHQGHN đã quyết định thành lập 3 trường trên cơ sở 03 khoa trực thuộc (Khoa Quốc tế thành Trường Quốc tế và Khoa QTKD thành Trường QTKD tháng 12/2021 và Khoa Các khoa học liên ngành thành Trường LNNT tháng 01/2024) khi chưa đáp ứng điều kiện về số lượng ngành đào tạo và quy mô đào tạo. Điểm a khoản 4 Điều 4 Nghị định số 99/2019/NĐ-CP quy định: Điều kiện thành lập trường là đơn vị đào tạo thuộc cơ sở GDĐH phải có ít nhất 05 ngành thuộc cùng một lĩnh vực đào tạo từ trình độ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 03 ngành đào tạo trình độ ThS, ít nhất 01 ngành đào tạo đến trình độ TS; có quy mô đào tạo chính quy từ 2.000 người trở lên.

4. Giám đốc ĐHQGHN ban hành quyết định phê duyệt VTVL và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp đối với 03 đơn vị⁶ nhóm 1 và 09 đơn vị⁷ nhóm 2 không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhóm 1 và nhóm 2, thẩm quyền phê duyệt VTVL thuộc về người đứng đầu đơn vị.

5. Giám đốc ĐHQGHN không giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập thuộc nhóm 3 và nhóm 4 theo quy định. Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP quy định, Giám đốc ĐHQGHN quyết định giao số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 3 và nhóm 4. Đồng thời, Giám

⁶ Trường Quốc tế, Trường QTKD, Bệnh viện ĐHQGHN.

⁷ Trường ĐH Công nghệ, Trường ĐH Kinh tế, Trường ĐH Luật, Trường LNNT, Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Viện Tài nguyên và Môi trường, Trung tâm Chuyển giao tri thức và Hỗ trợ khởi nghiệp, Trung tâm Kiểm định chất lượng, Bệnh viện Y dược.

độc ĐHQGHN thực hiện giao biên chế, hợp đồng lao động chuyên môn nghiệp vụ cho các đơn vị nhóm 1, nhóm 2 thông qua việc ban hành quyết định phê duyệt VTVL là không đúng thẩm quyền. Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 106/2020/NĐ-CP, đối với các đơn vị sự nghiệp nhóm 1, nhóm 2 thẩm quyền phê duyệt số lượng người làm việc thuộc về người đứng đầu đơn vị thuộc ĐHQGHN.

6. Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP (được sửa đổi bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 85/2023/NĐ-CP) quy định: Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1 và nhóm 2 xây dựng kế hoạch tuyển dụng, quyết định theo thẩm quyền. Giám đốc ĐHQGHN đã phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của các đơn vị tự chủ tài chính nhóm 1, nhóm 2 không đúng thẩm quyền.

7. Khoản 1 Điều 44 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định tiêu chuẩn điều kiện bổ nhiệm: Bảo đảm tiêu chuẩn chung theo quy định của Đảng, Nhà nước và tiêu chuẩn cụ thể của chức vụ bổ nhiệm theo quy định của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền. Giám đốc ĐHQGHN đã bổ nhiệm 01 viên chức quản lý khi chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn về học hàm theo quy định khoản 3 Điều 8 Quyết định số 3668/QĐ-ĐHQGHN. Tháng 5/2026, Giám đốc ĐHQGHN đã có quyết định sắp xếp lại với viên chức này.

8. Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 141/2013/NĐ-CP quy định: Giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và có trình độ TS đang công tác tại cơ sở giáo dục ĐH được kéo dài thời gian làm việc kể từ khi đủ tuổi nghỉ hưu để giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Hiệu trưởng Trường ĐH Y Dược giao nhiệm vụ Phó Trưởng phòng Tổ chức cán bộ cho viên chức đã quá tuổi quản lý, đang kéo dài thời gian công tác là không đúng quy định. Tháng 12/2025, viên chức này đã có quyết định được nghỉ chế độ.

9. Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với các khoản doanh thu, thu học phí, thu khác: Căn cứ Bảng thống kê doanh thu đào tạo, thu khác giai đoạn 2021-2024, tính đến thời điểm 31/12/2024, có 8 trường⁸ được kiểm tra chậm thực hiện kê khai nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế GTGT với một số khoản thu đào tạo, thu khác, tổng doanh thu (tạm tính) 1.783.735,32 Trđ, cần được tiếp tục rà soát và phối hợp với cơ quan thuế để xử lý theo quy định.

10. Trung tâm Khảo thí xây dựng dự toán chi đánh giá năng lực trung ở cả nguồn NSNN và nguồn thu phí đánh giá năng lực, dẫn đến đã chi và quyết toán nội dung đánh giá năng lực tại nguồn NSNN được giao 2.826,71 Trđ (năm 2022 là 2.700,4 Trđ, năm 2023 là 126,31 Trđ) trong khi đã có chênh lệch thu chi cho nhiệm vụ này, không đúng quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật NSNN; buộc phải hoàn trả 2.826,71 Trđ về NSNN. Đồng thời, qua kiểm tra thấy, việc thu phí đánh giá năng lực giai đoạn 2021-2024 có chênh lệch thu chi lớn (45.562,04 Trđ); do vậy, cần rà soát, kiểm tra về yếu tố hình thành giá theo quy định của pháp luật về

⁸ (1) Trường ĐH Kinh tế: 345.864,08 Trđ trong đó nguồn thu đào tạo 333.541,72 trđ, hoạt động dịch vụ khác chịu thuế TNDN 12.322,36 trđ (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (2) Trường ĐH Ngoại ngữ: 392.117,11 trđ trong đó nguồn thu đào tạo 391.763,95 trđ, nguồn thu thanh lý tài sản số tiền 353,16 trđ (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN, thuế GTGT); (3) Trường ĐH Giáo dục: 85.921,68 trđ là nguồn thu đào tạo, nguồn thu hoạt động kinh doanh khác chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (4) Trường Quốc tế: 311.518 trđ là nguồn thu hoạt động đào tạo (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (5) Trường ĐH Y Dược: 64.336,74 Trđ là nguồn thu đào tạo (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (6) Trường ĐH Công nghệ: 482.665,03 trđ là nguồn thu đào tạo (tính đến 31/12/2024 chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (7) Trường QTKD: 86.842,31 trđ là nguồn thu đào tạo (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN); (8) Trường LNNT: Nguồn thu đào tạo: 14.470,37 Trđ (chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN).

giá để có phương án xử lý phù hợp đối với phần thu này nhằm đảm bảo đúng quy định và quyền lợi chính đáng của người học.

Ngoài ra, qua thanh tra thấy còn một số tồn tại, hạn chế khác trong công tác quản lý đầu tư xây dựng như công trình xây dựng chưa đáp ứng yêu cầu về quy hoạch, giấy phép, phòng cháy, chữa cháy; chưa chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu; việc xác định giá, xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật; việc ban hành văn bản, quy định nội bộ về tuyển sinh, quản lý đào tạo; việc sử dụng kết quả kiểm định của tổ chức nước ngoài chưa được công nhận hoạt động tại Việt Nam; việc thực hiện nghĩa vụ giảng dạy của giảng viên giữ chức vụ quản lý trong ĐHQGHN; việc kiểm định cơ sở giáo dục và kiểm định chương trình giáo dục; việc thực hiện nhiệm vụ KHCN; việc quản lý, sử dụng tài sản công; việc ban hành Quyết định số 1721/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/5/2015 về sử dụng kinh phí trích chuyển có nội dung quy định trích nộp đối với nguồn thu tài trợ, viện trợ, trái quy định tại điểm e khoản 1 Điều 35 Luật NSNN năm 2015; việc sử dụng nguồn kinh phí trích chuyển chỉ cho một số nhiệm vụ không theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 26 Quyết định 26/2014/QĐ-TTg và của ĐHQGHN⁹. Các tồn tại, hạn chế này cần được ĐHQGHN báo cáo Bộ GDĐT để khẩn trương rà soát, đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả và nguyên nhân để kịp thời khắc phục, chấn chỉnh; trường hợp xác định có vi phạm thì xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời, bảo đảm không làm gián đoạn không cần thiết hoạt động đào tạo và quyền, lợi ích hợp pháp của người học.

C. TRÁCH NHIỆM

1. Ban Giám đốc ĐHQGHN, các ban chức năng, người ký quyết định và tổ chức, cá nhân trực tiếp đề xuất, tham mưu theo từng nhiệm vụ, lĩnh vực, thời kỳ chịu trách nhiệm chung khi để xảy ra vi phạm, tồn tại, hạn chế thuộc phạm vi quản lý, chỉ đạo và kiểm tra, hướng dẫn, giám sát; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp, tương ứng với chức trách, nhiệm vụ và mức độ tham gia vào các nhiệm vụ cụ thể.

2. Tại các đơn vị trực thuộc được thanh tra, người đứng đầu, cấp phó được phân công phụ trách, người phụ trách công tác tổ chức cán bộ, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, tài chính, kế toán, quản lý tài sản công và cá nhân trực tiếp đề xuất, tham mưu, ký duyệt, tổ chức thực hiện theo từng thời kỳ, chịu trách nhiệm khi để xảy ra các vi phạm, tồn tại, hạn chế trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao và mức độ tham gia cụ thể.

3. Tại các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến các vi phạm, tồn tại, hạn chế được nêu tại Kết luận thanh tra, người trực tiếp tham mưu, đề xuất tham gia ý kiến, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi về nội dung có vi phạm, tồn tại, hạn chế; lãnh đạo được phân công trực tiếp phụ trách chịu trách nhiệm trong phạm vi chức trách được giao theo quy định.

4. Đối với các trường hợp xử phạt vi phạm hành chính theo Kết luận thanh

⁹ (1) Chi cho thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của một số đơn vị đã được cấp NSNN số tiền 9.026,599 Trđ; (2) Trường ĐHY Dược sử dụng sai kinh phí trích chuyển năm 2022 số tiền 167,14 Trđ (sau khi Ban Kế hoạch - Tài chính phê duyệt trái thẩm quyền); (3) ĐHQGHN cho Trường LNNT vay 8.000 Trđ để duy trì hoạt động (năm 2022: 4.000 Trđ, năm 2024: 4.000 Trđ); (4) Văn phòng ĐHQGHN trong giai đoạn 2021-2024 đã sử dụng nguồn trích chuyển để trích lập các quỹ với số tiền là 37.177 Trđ; Trung tâm Thư viện và Tri thức số trích lập các quỹ với số tiền 4.859,2 Trđ, Văn phòng ĐHQGHN đã chi thu nhập tăng thêm, phụ cấp công việc cho các cán bộ thuộc cơ quan ĐHQGHN giai đoạn 2021-2024, với tổng số tiền là 31.780,208 Trđ.

tra, thì phải rà soát, đánh giá về trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm; trường hợp có đủ căn cứ thì phải xem xét xử lý kỷ luật theo quy định.

D. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trong quá trình thanh tra trực tiếp, Đoàn thanh tra đã chỉ ra các vi phạm, tồn tại, hạn chế. ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc đã nhận thức được và chủ động chấn chỉnh, khắc phục ban đầu như sau:

1. Đã ban hành Quy định về quản lý chương trình, nhiệm vụ KHCN và đổi mới sáng tạo cấp ĐHQGHN theo Quyết định số 2868/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/06/2026 thay thế Quy định về quản lý nhiệm vụ KHCN của ĐHQGHN theo Quyết định số 3149/QĐ-ĐHQGHN ngày 20/9/2022.

2. Đối với nguồn kinh phí trích nộp tại ĐHQGHN:

- Ngày 08/5/2026, ĐHQGHN có Công văn số 1742/ĐHQGHN-TC&ĐT gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn về công tác hạch toán và báo cáo đối với nguồn kinh phí trích chuyển tại ĐHQGHN. Ngày 31/7/2026, ĐHQGHN có công văn số 3817/ĐHQGHN-TC&ĐT yêu cầu các đơn vị có liên quan (bao gồm Văn phòng ĐHQGHN, Trung tâm thư viện và Tri thức số): Chấm dứt việc sử dụng nguồn kinh phí trích chuyển để trích lập các quỹ và sử dụng không đúng quy định; điều chỉnh, thu hồi và hoàn trả kinh phí về ĐHQGHN.

- Từ tháng 5/2026, ĐHQGHN đã thực hiện hạch toán kế toán đối với nguồn kinh phí trích chuyển, lập báo cáo tài chính riêng nguồn kinh phí này, thực hiện kiểm toán độc lập và đăng tải công khai Báo cáo tài chính trên trang thông tin điện tử của ĐHQGHN.

- Đến ngày 31/7/2026, các đơn vị có liên quan đã thu hồi khoản tiền chi trùng và nộp về ĐHQGHN là 8.131,94 Trđ.

3. Qua thanh tra một số nhiệm vụ, có những khoản kinh phí còn dư 19.269,36 Trđ, tính đến thời điểm tháng 5/2026, ĐHQGHN đã thu hồi 1.022 Trđ.

4. Đối với các nhiệm vụ các đơn vị sử dụng kinh phí sai quy định: Trung tâm Giáo dục Thể chất và Thể thao đã nộp về ĐHQGHN, số tiền 550 Trđ (Giấy báo nợ của VCB); Văn phòng ĐHQGHN đã nộp về ĐHQGHN số tiền chi vượt định mức khi xây dựng quy chế văn thư lưu trữ 35 Trđ và trích nộp từ nguồn thu cho thuê tài sản giai đoạn 2021-2024 số tiền là 162,72 Trđ (Ủy nhiệm chi ngày 13/8/2026).

5. Đến ngày 04/8/2026, Trường THPTKHGD đã hoàn trả cho Trường ĐH Giáo dục 36.135 Trđ (gồm 36.000 Trđ tiền vay và 135 Trđ tiền lãi).

6. Trường ĐH Y Dược đã nộp trả lại ĐHQGHN 167,14 Trđ do Ban KHTC điều chuyển kinh phí không đúng thẩm quyền.

7. Đến ngày 30/7/2026, Trường ĐH Công nghệ đã nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với doanh thu đào tạo năm 2021, 2022, 2024 tổng số tiền là 9.653,3 Trđ.

8. Ngày 09/9/2026, Chủ nhiệm đề tài QG.21.46 đã nộp số tiền 111,154 Trđ về Trường ĐH Kinh tế (Giấy báo có số 6248 ngày 09/9/2026 của ngân hàng BIDV), Chủ nhiệm đề tài QG.20.49 đã nộp số tiền 92,901 Trđ về Trường ĐH Kinh tế (Giấy báo có số 6247 ngày 09/9/2026 của ngân hàng BIDV).

Kết quả khắc phục nêu trên được ghi nhận và xem xét khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan.

E. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

I. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ

Thanh tra Chính phủ kiến nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo ĐHQGHN, Bộ GDĐT, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ và cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, tổ chức thực hiện đầy đủ Kết luận thanh tra; xử lý vi phạm, khắc phục hậu quả, thu hồi tiền, tài sản, chấn chỉnh công tác quản lý; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người học, không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, trực thuộc.

II. Đại học Quốc gia Hà Nội

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện với Thanh tra Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.

1. Về tổ chức bộ máy, nhân sự

- Khẩn trương rà soát các điều kiện thành lập của 3 trường nêu tại khoản 3 mục II phần B Kết luận thanh tra, báo cáo Bộ GDĐT xử lý theo quy định.

- Tổ chức rà soát về công tác tuyển dụng, bổ nhiệm viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đảm bảo đúng thời hạn, điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và thẩm quyền theo quy định; lập danh sách từng trường hợp, xác định tình trạng hiện nay, thời hiệu xử lý, mức độ ảnh hưởng đến tính hợp pháp của quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm; xử lý vi phạm trong công tác cán bộ theo thẩm quyền đối với các trường hợp được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý chưa thực hiện đúng quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục và hồ sơ bổ nhiệm theo Thông báo Kết luận số 43-TB/TW, ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị, Kết luận số 48-KL/TW, ngày 26/4/2019 và Kết luận số 27-KL/TW, ngày 21/01/2022 của Ban Bí thư về xử lý sai phạm trong công tác cán bộ và các quy định pháp luật khác; tiến hành rà soát và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp chưa được thanh tra mà không đáp ứng, không đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục, hồ sơ về tuyển dụng và bổ nhiệm. Các trường hợp khác (nếu có), ĐHQGHN thực hiện rà soát, xử lý theo thẩm quyền.

2. Về thực hiện nhiệm vụ đào tạo

- Chấm dứt việc thực hiện nội dung trái thẩm quyền nêu tại khoản 4 mục I phần B Kết luận thanh tra; sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về mở ngành đào tạo theo quy định.

- Rà soát, đánh giá lại các ngành, chương trình đào tạo đã mở trái thẩm quyền, thiếu điều kiện, các ngành không đủ điều kiện duy trì nêu tại khoản 4 mục I phần B Kết luận thanh tra, báo cáo Bộ GDĐT, xử lý theo quy định, bảo đảm quyền lợi người đang học và người đã tốt nghiệp.

- Rà soát từng đơn vị tuyển sinh vượt chỉ tiêu, xác định chỉ tiêu hợp pháp, số tuyển, tỷ lệ vượt, thời điểm tuyển nêu tại khoản 5 mục I phần B Kết luận thanh

tra, báo cáo Bộ GDĐT xử lý theo quy định.

- Tổ chức đánh giá lại, làm rõ khối lượng thực tế thực hiện của đề tài QG.20.49 và QG.21.46 nêu tại khoản 10 mục I phần B Kết luận thanh tra, thu hồi số tiền đã thanh toán, quyết toán không đúng về NSNN. Trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, gây thiệt hại NSNN thì ĐHQGHN kịp thời chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

3. Về tài chính, tài sản

Chấp hành sự hướng dẫn, chỉ đạo và giám sát trực tiếp của Bộ GDĐT để tổ chức thực hiện dứt điểm các nội dung xử lý về kinh tế, đảm bảo chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, gây thiệt hại tiền, tài sản của Nhà nước thì ĐHQGHN kịp thời chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định.

4. Chỉ đạo các Đơn vị trực thuộc được thanh tra

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Kết luận thanh tra; báo cáo kết quả thực hiện về ĐHQGHN để tổng hợp báo cáo Thanh tra Chính phủ và cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 54 Luật Thanh tra số 84/2025/QH15.

- Xác định mức tự chủ chi thường xuyên đảm bảo chính xác theo đúng quy định; thực hiện báo cáo định kỳ đầy đủ, chính xác kết quả thực hiện cơ chế tự chủ tài chính; rà soát, điều chỉnh quy chế, quy định nội bộ đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện lập, sử dụng, quyết toán NSNN đảm bảo đúng quy định của Luật NSNN, Luật Đầu tư công và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, trích khấu hao tài sản cố định và thực hiện dịch vụ sự nghiệp công không sử dụng NSNN đảm bảo đúng quy định của pháp luật; ban hành khung giá dịch vụ cho các hoạt động thực hiện thường xuyên; thực hiện xây dựng cơ cấu, định mức đối với từng dịch vụ theo đúng quy định; điều chỉnh hạch toán đúng chế độ kế toán quy định.

- Các đơn vị được thanh tra tiếp tục rà soát quá trình thực hiện cơ chế tự chủ về tổ chức bộ máy, tổ chức nhân sự, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, KHCN, tài chính, tài sản đảm bảo chính xác, đầy đủ theo quy định của pháp luật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật khi để xảy ra vi phạm, thất thoát, lãng phí.

5. Chấn chỉnh và xử lý trách nhiệm

- Sửa đổi, bãi bỏ hoặc chấm dứt thực hiện văn bản nội bộ không đúng thẩm quyền hoặc có nội dung trái thẩm quyền; hoàn thiện các quy định về tổ chức bộ máy, nhân sự, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và tài chính, tài sản cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với các vi phạm, thực hiện theo thẩm quyền và chỉ đạo các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc theo thẩm quyền xem xét xử lý trách nhiệm của tổ chức, cá nhân để xảy ra vi phạm, trên cơ sở làm rõ về chức trách, thời kỳ và mức độ liên quan cụ thể. Đối với tồn tại, hạn chế, hậu quả không lớn, đã chủ động khắc phục thì chấn chỉnh, kiểm điểm, rút kinh nghiệm; không xử lý qua loa, hình thức.

- Trong 60 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra, báo cáo đầy đủ kết quả thực hiện Kết luận thanh tra, kèm theo chứng từ nộp tiền, quyết định xử lý trách nhiệm, kết quả xử lý về kinh tế và các tài liệu minh chứng về việc đã thực hiện các biện pháp xử lý.

III. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1. Trong 60 ngày, kể từ ngày công khai Kết luận thanh tra, chủ trì, kiểm tra, chỉ đạo ĐHQGHN xử lý kinh tế, tài chính, ngân sách và tài sản đảm bảo chính xác, đầy đủ theo đúng quy định của pháp luật, không để xảy ra vi phạm, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí; trường hợp phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm, gây thiệt hại tiền, tài sản của Nhà nước thì ĐHQGHN kịp thời chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra có thẩm quyền để xử lý theo quy định, tập trung vào các nội dung sau:

(1) Phối hợp với Bộ Tài chính rà soát, đánh giá phương án tự chủ tài chính, thời điểm phát sinh và căn cứ giao từng khoản kinh phí, để có phương án hoàn trả NSNN phần kinh phí giao vượt, giao không đúng số tiền tạm tính 215.671,11 Trđ.

(2) Chủ trì kiểm tra các yếu tố hình thành giá đối với mức thu thi đánh giá năng lực của ĐHQGHN giai đoạn 2021-2024; xác định chính xác khoản chênh lệch thu chi tạm tính 45.562,04 Trđ (sau khi đã trừ 2.826,71 Trđ NSNN), chỉ đạo xử lý dứt điểm.

(3) Chủ trì thực hiện kiểm tra, rà soát việc ban hành quy định, quản lý thu, sử dụng nguồn kinh phí trích chuyển kể từ thời điểm ban hành Quyết định số 1721/QĐ-ĐHQGHN ngày 12/5/2015; tập trung rà soát toàn bộ chứng từ thu, chi; xác định rõ khoản chi sai, chi trùng phải hoàn trả, xử lý theo quy định, bao gồm khoản kinh phí trích chuyển trong giai đoạn 2021-2024 tạm tính 105.457,427 Trđ.

(4) Kiểm tra, chấn chỉnh việc trích, quản lý, sử dụng NSNN, các quỹ, các nguồn kinh phí và các nội dung vi phạm, tồn tại khác đã nêu tại Kết luận thanh tra theo quy định; định kỳ kiểm tra tiến độ xử lý kinh tế, tổng hợp kết quả thực hiện của ĐHQGHN để báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

2. Chỉ đạo ĐHQGHN rà soát, khẩn trương hủy bỏ các văn bản, quy định có nội dung không đúng pháp luật, trái thẩm quyền; chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế về công tác tổ chức bộ máy, nhân sự; thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; quản lý tài chính, tài sản đã được nêu tại Kết luận thanh tra.

3. Chỉ đạo ĐHQGHN rà soát, đánh giá các điều kiện thành lập của 3 trường nêu tại khoản 3 mục II phần B Kết luận thanh tra, khẩn trương có giải pháp phù hợp nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo và quyền lợi hợp pháp của người học.

4. Kiểm tra, rà soát, đánh giá lại các ngành, chương trình đào tạo mà ĐHQGHN tự chủ mở trái thẩm quyền, thiếu điều kiện, các ngành không đủ điều kiện duy trì; trên cơ sở đó, xử lý theo thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định, quyền lợi hợp pháp của người đang học và người đã tốt nghiệp.

5. Rà soát việc tuyển sinh vượt chỉ tiêu, xác định chỉ tiêu hợp pháp, số tuyển, tỷ lệ vượt, thời điểm, thời hiệu và điều kiện bảo đảm chất lượng; trường hợp có vi phạm thì khẩn trương yêu cầu các trường vi phạm giảm số lượng tuyển sinh năm sau tới

thiếu bằng số lượng đã tuyển vượt.

6. Rà soát, xác định đối tượng vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, thời điểm thực hiện, thời hiệu xử phạt để xử lý theo thẩm quyền, trường hợp có vi phạm hành chính thì tiến hành xử phạt, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định hoặc chuyển đến cơ quan khác có thẩm quyền xử phạt theo quy định đối với vi phạm hành chính của ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, đơn vị trực thuộc.

7. Rà soát các vi phạm của đơn vị, cá nhân tại ĐHQGHN và các đơn vị thành viên, trực thuộc theo thẩm quyền, nếu đủ căn cứ thì xem xét xử lý trách nhiệm đối với các Phó giám đốc ĐHQGHN, kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý trách nhiệm đối với Giám đốc ĐHQGHN giai đoạn 2021-2024; chỉ đạo ĐHQGHN xử lý nghiêm trách nhiệm của đơn vị, cá nhân có liên quan.

8. Đối với các tồn tại, hạn chế, vi phạm còn lại được nêu tại Phần B Kết luận thanh tra, tiếp tục rà soát, kiểm tra làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ; để xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

Báo cáo kết quả thực hiện gửi Thủ tướng Chính phủ và Thanh tra Chính phủ.

IV. Bộ Tài chính và Cơ quan Thuế

1. Hướng dẫn, kiểm tra việc phân loại mức độ tự chủ tài chính, giao và quyết toán ngân sách; phối hợp, kiểm tra và giám sát việc xác định số kinh phí hỗ trợ chi thường xuyên giao sai, giao vượt mức số tiền tạm tính là 215.671,11 Trđ để hoàn trả NSNN theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo cơ quan thuế chủ trì đối chiếu từng khoản doanh thu, thu học phí, thu dịch vụ tạm tính 1.783.735,32 Trđ; xác định khoản chịu thuế, kỳ tính, số thuế, số tiền chậm nộp và hành vi vi phạm nếu có; tổ chức thu đúng, thu đủ.

3. Rà soát cơ chế hậu kiểm về phân loại tự chủ tài chính và hướng dẫn xử lý trường hợp thay đổi mức tự chủ tài chính phát sinh trong thời kỳ ổn định.

4. Rà soát, xác định đối tượng vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, thời điểm thực hiện, thời hiệu xử phạt để xử lý theo thẩm quyền, trường hợp có vi phạm thì tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định đối với các vi phạm của ĐHQGHN và tổ chức, cá nhân khác (nếu có) trong lĩnh vực tài chính.

5. Căn cứ vào các tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Phần B Kết luận thanh tra, chỉ đạo tiếp tục rà soát, kiểm tra làm rõ tính chất, mức độ, hậu quả, nguyên nhân và trách nhiệm cụ thể của từng tổ chức, cá nhân có liên quan theo từng thời kỳ; để xử lý nghiêm các sai phạm, vi phạm theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

V. Bộ Xây dựng

Căn cứ vào các tồn tại, hạn chế, vi phạm được nêu tại Phần B Kết luận thanh tra, tiếp tục rà soát, kiểm tra, xác định đối tượng vi phạm, tính chất, mức độ, hậu quả, thời điểm thực hiện, thời hiệu xử phạt để xử lý theo thẩm quyền, trường hợp có vi phạm thì tiến hành xử phạt vi phạm hành chính, áp dụng biện pháp khắc phục hậu

quả theo quy định đối với các vi phạm trong lĩnh vực xây dựng của ĐHQGHN và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

F. KIẾN NGHỊ VỀ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

a) Rà soát, tiếp tục hoàn thiện quy định về mô hình ĐH quốc gia và cơ chế tự chủ ĐH; phân định rõ thẩm quyền giữa ĐH quốc gia, cơ sở giáo dục thành viên và Bộ GDĐT trong mở ngành đào tạo, nhất là lĩnh vực sức khỏe; tăng cường công tác hậu kiểm về việc bảo đảm điều kiện duy trì ngành, chất lượng đào tạo và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục đại học.

b) Chủ trì phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền xây dựng cơ chế dữ liệu liên thông về người học, chương trình đào tạo, đội ngũ giảng viên, học phí, học bổng, tài chính và tài sản để phục vụ kiểm tra, giám sát tự chủ ĐH, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người học và giảm thủ tục báo cáo trùng lặp trong hoạt động GDĐT.

2. Bộ Tài chính: Rà soát Thông tư số 56/2022/TT-BTC và quy định có liên quan để bổ sung cơ chế kiểm tra, hậu kiểm việc phân loại đơn vị sự nghiệp công lập; quy định cách xử lý khi đơn vị sự nghiệp công lập thay đổi mức tự chủ trong thời kỳ ổn định; bảo đảm phân bổ, sử dụng ngân sách theo đúng quy định.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ: Chủ trì phối hợp với các cơ quan có thẩm quyền tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý hoạt động KHCN và trách nhiệm của Hội đồng đánh giá, nghiệm thu đề tài KHCN các cấp; bảo đảm có chế tài xử lý vi phạm tương xứng và các biện pháp tăng cường công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các cá nhân có liên quan tham gia vào quá trình hình thành kết quả nghiên cứu.

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận: *Handwritten signature*

- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Nguyễn Văn Cường;
- Văn phòng TTCP (để đăng tải trên cổng TTĐT);
- Lưu: VT, Cục X, Hồ sơ ĐTTr. **3**

Handwritten signature
**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Nguyễn Văn Cường